

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 307 + 308

Ngày 01 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

01-8-2026	Quyết định số 4779/QĐ-UBND về việc phê duyệt Bộ Chỉ số và Bộ Công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.	02
-----------	---	----

Đăng từ Công báo điện tử số 307 + 308 đến số 311 ngày 01 tháng 10 năm 2026

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4779/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bộ Chỉ số và Bộ Công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026 - 2031 ban hành kèm theo Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 về ban hành Kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, khắc phục và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC) tại Tờ trình số 1122/TTr-ITPC ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bộ Chỉ số và Bộ Công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, bao gồm:

1. Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (theo Phụ lục I đính kèm).
2. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối địa phương (theo Phụ lục II đính kèm).
3. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối sở, ban, ngành (theo Phụ lục III đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm triển khai

1. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 877/KH-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Bộ Chỉ số và Bộ Công cụ DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, hợp tác; tích cực phối hợp, hỗ trợ các đơn vị khảo sát trong quá trình triển khai đánh giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

Phụ lục I**Bộ Chỉ số DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Bộ Chỉ số DDCI khối địa phương**A. Bộ Chỉ số DDCI khối địa phương - Nhóm Doanh nghiệp**

Ghi chú:

(*) Chỉ tiêu không được sử dụng để tính điểm xếp hạng DDCI 2026.

(DN) Chỉ tiêu áp dụng riêng đối với nhóm doanh nghiệp.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin	A1-A5	5
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan đến văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, chính sách tại địa phương	A1	1
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu Chính quyền địa phương cung cấp kịp thời	A2	1
1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là thuận tiện và tiết kiệm hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A3	1
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có thể liên hệ được cán bộ tại Chính quyền địa phương với số điện thoại/thông tin liên hệ được công bố	A4	1
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Bộ phận Một cửa cấp xã có triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hoặc nền tảng số phục vụ thực hiện thủ tục hành chính (*)	A5	1
2	Chi phí không chính thức	B1-B7	7
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình tham gia đấu	B1, B2	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	thầu hoặc để tăng khả năng trúng thầu (DN)		
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và quá trình thực hiện thủ tục hành chính	B3, B4	2
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có tình trạng bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc cung cấp tài liệu ngoài quy chuẩn nhằm gây khó dễ cho doanh nghiệp, từ đó gợi ý chi phí không chính thức	B5	1
2.4	Xu thế về mức độ chi phí không chính thức phải trả trong năm vừa qua	B6	1
2.5	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức chia theo chức năng nhiệm vụ của địa phương (*)	B7	1
3	Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ	C1-C5	5
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành	C1, C2	2
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính của địa phương được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	C3	1
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Lãnh đạo doanh nghiệp phải dành trên 10% quỹ thời gian làm việc để thực hiện thủ tục hành chính với Chính quyền địa phương	C4	1
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính với Chính quyền địa phương	C5	1
4	Cạnh tranh bình đẳng	D1-D3	3
4.1	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu của Chính quyền địa phương (DN)	D1	1
4.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc địa phương ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn hơn các doanh	D2	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm các khía cạnh (DN): - Ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính - Ưu tiên thực hiện đối thoại và hỗ trợ DN - Ưu tiên thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển - Tiếp cận mặt bằng kinh doanh - Hợp đồng với cơ quan nhà nước		
4.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc địa phương đối xử công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp/hộ kinh doanh trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở	D3	1
5	Chất lượng hỗ trợ và Đồng hành Doanh nghiệp	E1-E6	6
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp được tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ và đối thoại doanh nghiệp của Chính quyền địa phương	E1	1
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình và hoạt động đối thoại của Chính quyền địa phương là thực chất	E2	1
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E3	1
5.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	E4	1
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã tổ chức các chương trình hỗ trợ hoặc buổi đối thoại với doanh nghiệp kịp thời với các thay đổi trong chính sách, môi trường kinh doanh	E5	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Chính quyền địa phương có triển khai hoặc phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh, tiếp cận chính sách pháp luật, thuế, chuyển đổi số và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (*)	E6	1
6	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	F1-F9	9

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	F1, F2	2
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường	F3, F4	2
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phải bỏ chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều hơn mức kỳ vọng.	F5	1
6.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép trên địa bàn	F6	1
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương	F7	1
6.6	Xu thế về mức độ các vấn đề an ninh trật tự phức tạp (trộm cắp, tụ tập gây rối, bảo kê, đòi nợ thuê...) xảy ra trong năm vừa qua trên địa bàn phường/xã nơi doanh nghiệp đang hoạt động	F8	1
6.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đã sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài hệ thống Tòa án (như hòa giải, trọng tài...) tại UBND phường/xã, khi phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh	F9	1
7	Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo	G1-G9	9
7.1	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chủ động của Chính quyền địa phương trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo Chính quyền địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh	G2	1
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về sự chủ động của địa phương được đánh giá trong việc nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho UBND Thành phố các	G3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp		
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương sáng tạo, quyết liệt triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố	G4	1
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G5	1
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Chính quyền địa phương trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do Sở, ban, ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức	G6	1
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo Chính quyền địa phương sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	G7	1
7.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ tại địa phương có thái độ thân thiện, năng động khi thực hiện thủ tục hành chính	G8	1
7.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ tại địa phương có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng số để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính	G9	1
8	Chỉ số Xanh và Chuyển đổi Xanh	H1-H9	7
8.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ ô nhiễm (ô nhiễm không khí, nguồn nước, chất thải rắn, tiếng ồn) ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	H1	1
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương có chính sách và hành động (phòng ngừa, kiểm tra, khắc phục, xử phạt v.v.) nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	H2	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đề cao việc thúc đẩy doanh nghiệp thực hành “xanh”, sạch, và bền vững (phân loại rác, tiết	H3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	kiệm năng lượng, giảm tiếng ồn, khói bụi...)		
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi xanh và đầu tư dự án xanh	H4	1
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	H5	1
8.6	Xu hướng của các doanh nghiệp trong việc gây ô nhiễm môi trường	H6	1
8.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá rằng công tác phân loại rác tại nguồn tại địa bàn kinh doanh là hiệu quả và thực chất.	H7	1
9	Chất lượng sống, Sức khỏe và Môi trường	I1-I4	4
9.1	Tỷ lệ hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng môi trường sống	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các dịch vụ y tế cơ bản và công tác y tế dự phòng tại địa bàn được UBND phường/xã phối hợp tổ chức tốt, góp phần bảo đảm sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh nơi doanh nghiệp hoạt động.	I2	1
9.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hạ tầng vệ sinh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khu vực doanh nghiệp đang hoạt động	I3	1
9.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương	I4	1
10	Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất	J1-J8	8
10.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại địa phương	J1, J2	2
10.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá UBND phường/xã cung cấp kịp thời, rõ ràng các thông tin liên quan	J3, J4	2

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	đền mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phạm vi thu hồi đất, mục đích sử dụng đất đối với khu vực doanh nghiệp quan tâm hoặc đang hoạt động		
10.3	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong việc bồi thường mặt bằng kinh doanh của Chính quyền địa phương nếu bị thu hồi để phục vụ mục đích công	J5	1
10.4	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Chính quyền địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại, vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	J6, J7	2
10.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá UBND phường/xã hỗ trợ tích cực trong việc kết nối doanh nghiệp với mặt bằng sản xuất kinh doanh hợp pháp trên địa bàn	J8	1

B. Bộ Chỉ số DDCI khối địa phương - Nhóm Hộ kinh doanh*Ghi chú:**(*) Chỉ tiêu không được sử dụng để tính điểm xếp hạng DDCI 2026.**(HKD) Chỉ tiêu áp dụng riêng đối với nhóm hộ kinh doanh.*

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin	A1-A6	6
1.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan đến văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, chính sách tại địa phương	A1	1
1.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà hộ kinh doanh cần khi yêu cầu Chính quyền địa phương cung cấp kịp thời	A2	1
1.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là thuận tiện và tiết kiệm hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A3	1
1.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết có thể liên hệ được cán bộ tại Chính quyền địa phương với số điện thoại/thông tin liên hệ được công bố	A4	1
1.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết Bộ phận Một cửa cấp xã có triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hoặc nền tảng số phục vụ thực hiện thủ tục hành chính (*)	A5	1
1.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc hướng dẫn, tư vấn tại Bộ phận Một cửa cấp xã là rõ ràng, dễ hiểu và giúp hộ kinh doanh thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia một cách thuận lợi (HKD)	A6	1
2	Chi phí không chính thức	B1-B6	6
2.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng chi phí không chính thức ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và quá trình thực hiện thủ tục hành chính	B1, B2, B3	3
2.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết có tình trạng bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc cung cấp tài liệu ngoài quy chuẩn nhằm gây khó dễ cho doanh nghiệp từ đó gợi ý chi phí không chính thức	B4	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
2.3	Xu thế về mức độ chi phí không chính thức phải trả trong năm vừa qua	B5	1
2.4	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức chia theo chức năng nhiệm vụ của địa phương (*)	B6	1
3	Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ	C1-C7	7
3.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành	C1, C2	2
3.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính với Chính quyền địa phương	C3	1
3.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ đăng ký kinh doanh trên 3 lần khi thực hiện thủ tục tại UBND phường/xã (HKD)	C4	1
3.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá quy trình và thủ tục hành chính của địa phương được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	C5	1
3.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng hộ kinh doanh phải chờ trên 1 tháng để hoàn thành đầy đủ các thủ tục cần thiết tại Chính quyền địa phương để chính thức đi vào hoạt động (HKD)	C6	1
3.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết chủ hộ kinh doanh phải dành trên 10% quỹ thời gian làm việc để làm việc với Chính quyền địa phương	C7	1
4	Cạnh tranh bình đẳng	D1-D3	3
4.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc địa phương đối xử công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp/hộ kinh doanh trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở	D1	1
4.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc địa phương hỗ trợ công bằng giữa các hộ kinh doanh trong việc giảm gánh nặng tuân thủ (HKD)	D2	1
4.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá địa phương đã có hành động giúp đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng trên địa bàn (HKD)	D3	1
5	Chất lượng hỗ trợ và Đồng hành Doanh nghiệp	E1-E6	6
5.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ tham	E1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	gia/hưởng các chương trình hỗ trợ và đối thoại doanh nghiệp của Chính quyền địa phương		
5.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chương trình và hoạt động đối thoại của Chính quyền địa phương là thực chất	E2	1
5.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E3	1
5.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho hộ kinh doanh	E4	1
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương đã tổ chức các chương trình hỗ trợ hoặc buổi đối thoại với hộ kinh doanh kịp thời với các thay đổi trong chính sách, môi trường kinh doanh	E5	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng Chính quyền địa phương có triển khai hoặc phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh nâng cao năng lực kinh doanh, tiếp cận chính sách pháp luật, thuế, chuyển đổi số và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh(*)	E6	1
6	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	F1-F9	9
6.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	F1, F2	2
6.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường	F3, F4	2
6.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá phải bỏ chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều hơn mức kỳ vọng	F5	1
6.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép trên địa bàn	F6	1
6.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương	F7	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
6.6	Xu thế về mức độ các vấn đề an ninh trật tự phức tạp (trộm cắp, tụ tập gây rối, bảo kê, đòi nợ thuê...) xảy ra trong năm vừa qua trên địa bàn phường/xã nơi hộ kinh doanh đang hoạt động	F8	1
6.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh đã sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài hệ thống Tòa án (như hòa giải, trọng tài...) tại UBND phường/xã, khi phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh	F9	1
7	Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo	G1-G9	9
7.1	Mức độ hài lòng của hộ kinh doanh đối với sự chủ động trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh tin tưởng rằng lãnh đạo Chính quyền địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh	G2	1
7.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh hài lòng về sự chủ động của địa phương được đánh giá trong việc nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của hộ kinh doanh cũng như tham mưu cho UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh	G3	1
7.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương sáng tạo, quyết liệt triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố	G4	1
7.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá lãnh đạo Chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G5	1
7.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá lãnh đạo Chính quyền địa phương trực tiếp tham gia đối thoại với hộ kinh doanh trong các chương trình đối thoại do Sở, ban, ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức	G6	1
7.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhận định lãnh đạo Chính quyền địa phương sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của hộ kinh doanh	G7	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.8	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cán bộ tại địa phương có thái độ thân thiện, năng động khi thực hiện thủ tục hành chính	G8	1
7.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cán bộ tại địa phương có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng số để hỗ trợ hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính	G9	1
8	Chỉ số Xanh và Chuyển đổi Xanh	H1-H7	7
8.1	Mức độ ô nhiễm (ô nhiễm không khí, nguồn nước, chất thải rắn, tiếng ồn) ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh	H1	1
8.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương có chính sách và hành động (phòng ngừa, kiểm tra, khắc phục, xử phạt v.v.) nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	H2	1
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương đề cao việc thúc đẩy hộ kinh doanh thực hành “xanh”, sạch, và bền vững (phân loại rác, tiết kiệm năng lượng, giảm tiếng ồn, khói bụi...)	H3	1
8.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương đã triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ hộ kinh doanh trong chuyển đổi xanh và đầu tư dự án xanh	H4	1
8.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Chính quyền địa phương đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ hộ kinh doanh thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	H5	1
8.6	Xu hướng của các hộ kinh doanh trong việc gây ô nhiễm môi trường	H6	1
8.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá rằng công tác phân loại rác tại nguồn tại địa bàn kinh doanh là hiệu quả và thực chất	H7	1
9	Chất lượng sống, Sức khỏe và Môi trường	I1-I4	4
9.1	Tỷ lệ hài lòng của hộ kinh doanh đối với chất lượng môi trường sống	I1	1
9.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá các dịch vụ y tế cơ bản và công tác y tế dự phòng tại địa bàn được UBND phường/xã phối hợp tổ chức tốt,	I2	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	góp phần bảo đảm sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh nơi hộ kinh doanh hoạt động.		
9.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hạ tầng vệ sinh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khu vực hộ kinh doanh đang hoạt động	I3	1
9.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của hộ kinh doanh và người dân tại địa phương	I4	1
10	Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất	J1-J8	8
10.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại địa phương	J1, J2	2
10.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá UBND phường/xã cung cấp kịp thời, rõ ràng các thông tin liên quan đến mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phạm vi thu hồi đất, mục đích sử dụng đất đối với khu vực hộ kinh doanh quan tâm hoặc đang hoạt động	J3, J4	2
10.3	Mức độ hài lòng của hộ kinh doanh trong việc bồi thường mặt bằng kinh doanh của Chính quyền địa phương nếu bị thu hồi để phục vụ mục đích công	J5	1
10.4	Mức độ hài lòng của hộ kinh doanh đối với Chính quyền địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại, vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	J6, J7	2
10.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá UBND phường/xã hỗ trợ tích cực trong việc kết nối hộ kinh doanh với mặt bằng sản xuất kinh doanh hợp pháp trên địa bàn	J8	1

Ch² s² DDCI kh²i S², ban, ngành

C. Bộ Chỉ số DDCI khối Sở, ban, ngành - Nhóm Doanh nghiệp

Ghi chú:

() Chỉ tiêu không được sử dụng để tính điểm xếp hạng DDCI 2026.*

*(**) Chỉ tiêu chung áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, ngoại trừ Văn phòng UBND Thành phố (bao gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố).*

(DN) Chỉ tiêu áp dụng riêng đối với nhóm doanh nghiệp.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin	A1-A7	5
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan đến văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, chính sách và các công tác của Sở, ban, ngành (**)	A1	1
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu Sở, ban, ngành cung cấp kịp thời (**)	A2	1
1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc cập nhật thông tin chính sách ban hành thông qua cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành là nhanh chóng, kịp thời	A3	1
1.4	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về tính thân thiện với người dùng của giao diện, mức độ dễ thao tác và khả năng tìm kiếm thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành	A4	1
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ công khai và dễ dàng tiếp cận của Cơ sở dữ liệu Quốc gia được công khai hoặc doanh nghiệp được quyền biết thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban ngành	A5	1
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông báo về kế hoạch và kết luận kiểm tra rõ ràng và đúng theo quy định (**)	A6	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch – Kiến trúc</i>	A7	1
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn do Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu và quản lý là dễ tra cứu, cập nhật và hữu ích cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.	A7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Văn phòng UBND Thành phố</i>	A7	1
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin	A7	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	do Văn phòng UBND Thành phố công bố hoặc quản lý (DN)		
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan đến văn bản pháp lý và thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (DN)	A8	1
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc hướng dẫn, tư vấn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố là rõ ràng, dễ hiểu và giúp doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia một cách thuận lợi (DN)	A9	1
2	Chi phí không chính thức	B1-B10	10
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chỉ có những doanh nghiệp có “quan hệ” hoặc chi “hoa hồng” cho cán bộ của Sở, ban, ngành mới có thể thắng thầu (DN) (**)	B1, B2	1
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và quá trình thực hiện thủ tục hành chính	B3, B4	2
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có tình trạng bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc cung cấp tài liệu ngoài quy chuẩn nhằm gây khó dễ cho doanh nghiệp từ đó gợi ý chi phí không chính thức	B5	1
2.4	Xu thế về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả trong năm vừa qua	B6	1
2.5	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức ở các Sở, ban, ngành (lựa chọn Sở, ban ngành) (*)	B7	1
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình kiểm tra của Sở, ban, ngành (**)	B8	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
2.7	Mức độ phản hồi của Sở về kết luận của các lần kiểm tra cho doanh nghiệp (**)	B9, B10	2
3	Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ	C1-C10	10
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục hành chính dễ hiểu, dễ thực hiện, giúp doanh nghiệp giảm gánh nặng tuân thủ	C1	1
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành (**)	C2, C3	2
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng số lần kiểm tra của Sở, ban, ngành trong năm là đúng theo quy định pháp luật (1 lần/năm) (*) (**)	C4	1
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của công tác kiểm tra đối với thời gian hoạt động, làm việc của doanh nghiệp (**)	C5, C6	2
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Sở, ban, ngành ưu tiên thực hiện kiểm tra từ xa qua các dữ liệu điện tử, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra (**)	C7	1
3.6	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Lãnh đạo doanh nghiệp phải dành trên 10% quỹ thời gian làm việc để thực hiện các thủ tục hành chính hoặc giải quyết thủ tục hành chính với Sở, ban ngành.	C8	1
3.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục hành chính liên quan nhiều Sở, ban, ngành được xử lý thuận lợi, không bị chuyển trả nhiều lần hoặc kéo dài không cần thiết (*)	C9	1
3.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính với Sở, ban ngành	C10	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở An toàn Thực phẩm Thành phố	C11	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian xử lý thủ tục cấp mới, cấp lại, gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Sở An toàn thực phẩm được thực hiện đúng thời hạn quy định	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên 3 lần khi thực hiện thủ tục tại cơ quan cấp phép (DN)	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>C11-C12</i>	<i>2</i>
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian chờ đợi để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận, cấp phép thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	C11	1
3.10	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và môi trường	C12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Văn phòng UBND Thành phố</i>	<i>C11</i>	
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian tiếp nhận, hướng dẫn, luân chuyển trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố là đúng hạn so với thời hạn quy định (DN)	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Chi cục Hải quan khu vực II</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tốc độ xử lý quy trình thông quan là nhanh chóng và đúng theo quy định	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Bảo hiểm xã hội Thành phố</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>
3.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Bảo hiểm xã hội Thành phố nỗ lực hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp trong việc đơn giản hóa quy trình liên quan tới công tác kê khai/yêu cầu thanh toán	C11	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	các chế độ của Bảo hiểm xã hội Thành phố		
4	Cạnh tranh bình đẳng	D1-D4	4
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh Sở, ban, ngành ưu ái các doanh nghiệp FDI hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước (DN) (**)	D1	1
4.2	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thân hữu của Sở, ban, ngành (DN)	D2	1
4.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn hơn các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DN)	D3	1
4.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành đối xử công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở	D4	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường	D5	1
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tiếp cận thông tin đất đai và quy hoạch đất (DN)	D5	1
	Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	D5	1
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc xử lý các hồ sơ hoàn thuế và các chính sách ưu đãi về thuế (miễn, giảm thuế TNDN) (DN)	D5	1
5	Chất lượng hỗ trợ và Đồng hành Doanh nghiệp	E1-E6	6
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và hoạt động đối thoại của Sở, ban, ngành là thực chất (**)	E1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Sở, ban, ngành đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E2	1
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao sự hỗ trợ của Sở, ban, ngành trong việc đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và thân thiện với môi trường	E3	1
5.4	Tỷ lệ doanh nghiệp có thể tiếp cận, tham gia và đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ của Sở, ban, ngành đối với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp (**)	E4, E5, E6	3
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ nhận hồ sơ liên quan cấp chứng nhận quyền sử dụng đất	E7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết cán bộ Thuế Thành phố có hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời trong tuân thủ pháp luật thuế khi có sự thay đổi về quy định kê khai thuế	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao sự hướng dẫn của cơ quan khi yêu cầu doanh nghiệp phải làm việc với nhiều cơ quan khác để bổ sung hoàn tất hồ sơ	E8	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nội Vụ</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức tăng năng suất lao động so với chi phí lao động là phù hợp và tỷ lệ thuận	E8	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
5.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Nội vụ hỗ trợ hiệu quả trong việc kết nối doanh nghiệp với nguồn lao động phù hợp với nhu cầu tuyển dụng	E9	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng cơ sở hạ tầng và công trình giao thông	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá khả năng kết nối và tiếp cận của giao thông vận tải	E8	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ đồng ý về việc tiếp nhận, giải quyết đề nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	E7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hỗ trợ của Sở, ban, ngành trong việc triển khai, chuyển đổi và sử dụng các nền tảng số miễn phí phục vụ hoạt động kế toán, hóa đơn và kê khai thuế	E7, E8, E9	3
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chương trình tập huấn, bồi dưỡng hoặc hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân sự tại cơ sở giáo dục	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nguồn lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tốt yêu cầu về tay nghề kỹ thuật và kỹ năng số của doanh nghiệp	E8	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành hỗ trợ hiệu quả trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục và triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số (DN)	E7, E8, E9	3

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành triển khai hiệu quả Chương trình Kết nối ngân hàng - doanh nghiệp giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng thuận lợi hơn, với lãi suất hoặc điều kiện vay phù hợp hơn (DN)	E7, E8	2
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Du lịch hỗ trợ hiệu quả trong việc xúc tiến, quảng bá và kết nối thị trường cho sản phẩm, dịch vụ du lịch của doanh nghiệp.	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Du lịch cung cấp thông tin kịp thời và hỗ trợ hiệu quả Doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch như tiếp thị, triển lãm, hội chợ thương mại, khảo sát thị trường hoặc sự kiện du lịch.	E8, E9	2
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa và Thể thao</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Văn hóa và Thể thao hỗ trợ hiệu quả trong việc hướng dẫn và xử lý hồ sơ thông báo/cấp phép liên quan đến hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố.	E7	1
6	Thiết chế pháp lý	F1-F4	4
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá văn bản quy phạm pháp luật do cấp Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở, ban, ngành được đánh giá là đáp ứng kịp thời so với nhu cầu thực tiễn	F1	1
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp (DN)	F2	1
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định	F3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
6.4	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng việc phản ánh lên cấp trên sẽ được giải quyết đúng nếu gặp cán bộ của Sở, ban, ngành làm trái với các quy định của pháp luật hoặc cố tình gây khó khăn cho doanh nghiệp.	F4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>F5-F7</i>	<i>3</i>
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn doanh nghiệp đang hoạt động ở Thành phố Hồ Chí Minh	F5	1
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Công an Thành phố giải quyết có hiệu quả các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động ở Thành phố Hồ Chí Minh	F6	1
6.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sự hỗ trợ của Công an Thành phố khi có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm	F7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tư pháp</i>	<i>F5-F6</i>	<i>2</i>
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý	F5	1
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp biết đến hoặc đã từng tiếp cận các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài hệ thống Tòa án do Sở Tư pháp quản lý, công bố hoặc hướng dẫn, ví dụ như hòa giải thương mại, trọng tài thương mại hoặc các phương thức thay thế khác.	F6	1
7	Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo	G1-G10	10
7.1	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chủ động của Sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định Sở, ban, ngành đã đóng góp tích cực vào việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung	G2	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo Sở, ban, ngành địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh	G3	1
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	G4	1
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G5	1
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do Sở, ban, ngành và hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức	G6	1
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo Sở, ban, ngành sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	G7	1
7.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ tại Sở, ban, ngành có thái độ thân thiện, năng động khi thực hiện thủ tục hành chính	G8	1
7.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình liên thông, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành diễn ra trơn tru	G9	1
7.10	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ tại Sở, ban, ngành có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng số để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính	G10	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Văn phòng UBND Thành phố</i>	<i>G11-G12</i>	<i>2</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ nhất quán trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp của các chuyên viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (DN)	G11	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.12	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chuyên viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố có sự phối hợp và liên thông hiệu quả trong thực hiện thủ tục hành chính giữa các Sở, ban, ngành (DN)	G12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II</i>	<i>G11-G15</i>	<i>5</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chính sách thúc đẩy tín dụng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II được triển khai hiệu quả và giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn (DN)	G11	1
7.12	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tính chủ động của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II trong việc thúc đẩy các ngân hàng thương mại triển khai các dịch vụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp (DN)	G12	1
7.13	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về việc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II có chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát đơn giản hóa thủ tục cho vay (DN)	G13	1
7.14	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc hướng tín dụng vào các lĩnh vực Chính phủ chủ trương tăng trưởng (DN)	G14	1
7.15	Tỷ lệ Doanh nghiệp đánh giá Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực II chủ động triển khai các hành động và chương trình giúp kết nối doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng (DN)	G15	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>G11</i>	<i>1</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Thuế Thành phố chủ động và sáng tạo trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thuế	G11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>G11-G12</i>	<i>2</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động, nỗ lực trong việc đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên/nhân viên khối mầm non, nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục mầm non.	G11	1
7.12	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo có chính sách hỗ trợ nguồn cung giáo viên có trình độ, bao gồm cả thông qua hợp tác quốc tế	G12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>G11-G15</i>	<i>5</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc khuyến khích tạo ra và sử dụng tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp	G11	1
7.12	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	G12	1
7.13	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành chủ động thúc đẩy các cơ chế thử nghiệm, sandbox hoặc mô hình hỗ trợ mới nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ, sản phẩm và mô hình kinh doanh mới (DN)	G13	1
7.14	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các lĩnh vực công nghệ trọng điểm phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp (DN)	G14	1
7.15	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành chủ động trong việc huy động, kết nối và phối hợp nguồn lực từ khu vực tư nhân, quỹ đầu tư, trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (DN)	G15	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>G11</i>	<i>1</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Y tế chủ động trong triển khai các chương trình, hành động để đảm bảo chất lượng các cơ sở y tế và chăm sóc	G11	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	sức khỏe cho người lao động tại địa bàn		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố</i>	<i>G11</i>	<i>1</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố chủ động đơn giản hóa thủ tục đăng ký hoạt động và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực hoạt động tại các Khu chế xuất và Khu công nghiệp (DN)	G11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu Công nghệ cao</i>	<i>G11</i>	<i>1</i>
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thúc đẩy các doanh nghiệp đang hoạt động, đầu tư tại Khu công nghệ cao TP.HCM phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (DN)	G11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao</i>		
7.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thúc đẩy các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và liên kết hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao (nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, ươm tạo, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo...) (DN)	G11	1
8	Chỉ số Xanh và Chuyển đổi Xanh	H1-H2	2
8.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có chính sách hoặc hành động nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	H1	1
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	2	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi</i>	<i>H3-H7</i>	<i>5</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	<i>trường</i>		
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Nông nghiệp và Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hỗ trợ đưa ra phương án và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (bao gồm đất đai, nước, không khí ...)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc đưa ra các phương án và cải thiện quy trình xử lý chất thải và nước	H4	1
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Nông nghiệp và Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp phép sử dụng đất theo quy hoạch cho các dự án "xanh" như: điện mặt trời, xử lý nước thải, rác thải ... (DN)	H5	1
8.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Nông nghiệp và Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép môi trường cho các doanh nghiệp phát triển xanh	H6	1
8.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh	H7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch - Kiến trúc</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Quy hoạch – Kiến trúc quan tâm lồng ghép các định hướng phát triển xanh, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của Sở Xây dựng trong việc cấp phép đối với các dự án "xanh"	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chương trình/dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải (sử dụng	H4	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	năng lượng tái tạo, năng lượng sạch)		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh trong việc ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực "xanh"	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực II trong việc đưa ra chính sách thúc đẩy nguồn vốn đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, thân thiện với môi trường (DN)	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các chương trình đào tạo, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải ...)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về việc truyền thông và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải ...) trong giáo dục dạy nghề	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ và thúc đẩy của Sở Y tế trong việc bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Công Thương trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính</i>	<i>H3-H6</i>	<i>4</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Tài chính trong công tác giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất ... đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường (DN)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Tài chính trong công tác cấp phép đầu tư, đăng ký hoạt động đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường (DN)	H4	1
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ từ Sở Tài chính (bao gồm hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi số, và hỗ trợ xúc tiến thương mại) đối với các doanh nghiệp đang triển khai dự án xanh, kinh tế tuần hoàn, và ESG (DN)	H5, H6	2
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo hướng tới môi trường xanh bền vững (DN)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về hiệu quả của các chiến dịch truyền thông cấp thành phố về bảo vệ môi trường và tăng trưởng bền vững của Sở Khoa học và Công nghệ	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Chi cục Hải quan khu vực II</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Chi cục Hải quan khu vực II trong việc thông quan các mặt hàng phục vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự nỗ lực của Công an Thành phố trong việc phối hợp cùng các Sở, ban, ngành khác để hướng dẫn doanh nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và xử lý vi phạm	H3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	các luật lệ về bảo vệ môi trường		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường (DN)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý hỗ trợ và cung cấp thông tin hiệu quả để các doanh nghiệp trong KCX/KCN liên kết, hợp tác thực hiện cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn và chuyển đổi theo mô hình khu công nghiệp sinh thái (DN)	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu Công nghệ cao</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Công nghệ cao trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường (DN)	H3	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tích cực hỗ trợ pháp lý/đơn giản hóa quy trình thủ tục cho doanh nghiệp có yếu tố bảo vệ môi trường được đăng ký hoạt động trong Khu Công nghệ cao (DN)	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường (DN)	H3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao tích cực hỗ trợ pháp lý/đơn giản hóa quy trình thủ tục cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp sạch hoặc có yếu tố bảo vệ môi trường được đăng ký hoạt động trong Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (DN)	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ tích cực của Sở Du lịch trong việc thúc đẩy các loại hình du lịch theo hướng thân thiện môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa và Thể thao</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính chủ động của Sở Văn hóa và Thể thao trong thúc đẩy quảng bá văn hóa sống “xanh”, lối sống “xanh” trong cộng đồng dân cư và doanh nghiệp	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tư pháp</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính chủ động của Sở Tư pháp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các văn bản/quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh	H3	1
9	Chất lượng sống, Sức khỏe và Môi trường		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ sở hạ tầng y tế tại nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp	I1	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về chất lượng của công tác đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực phẩm có nguồn gốc của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản	I1	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở An toàn Thực phẩm Thành phố</i>	<i>I1-I2</i>	<i>2</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở An toàn Thực phẩm thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn	I2	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>I1-I3</i>	<i>3</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hệ thống mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng tốt	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học đến trung học phổ thông tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động	I2	1
9.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các trường học trên địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.	I3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống hàng giả	I1	1

D. Bộ Chỉ số DDCI khối Sở, ban, ngành - Nhóm Hộ kinh doanh

Ghi chú:

() Chỉ tiêu không được sử dụng để tính điểm xếp hạng DDCI 2026.*

*(**) Chỉ tiêu chung áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, ngoại trừ Văn phòng UBND Thành phố.*

(HKD) Chỉ tiêu áp dụng riêng đối với nhóm hộ kinh doanh.

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin	A1-A5	5
1.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá tính công khai và	A1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan đến văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, chính sách và các công tác của Sở, ban ngành		
1.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà hộ kinh doanh cần khi yêu cầu Sở, ban, ngành cung cấp kịp thời	A2	1
1.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc cập nhật thông tin chính sách ban hành thông qua cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành là nhanh chóng, kịp thời	A3	1
1.4	Mức độ hài lòng của hộ kinh doanh về tính thân thiện với người dùng của giao diện, mức độ dễ thao tác và khả năng tìm kiếm thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở, ban ngành	A4	1
1.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ công khai và dễ dàng tiếp cận của Cơ sở dữ liệu Quốc gia được công khai hoặc hộ kinh doanh được quyền biết thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban ngành	A5	1
1.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhận được thông báo về kế hoạch và kết luận kiểm tra rõ ràng và đúng theo quy định (**)	A6	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch - Kiến trúc</i>	<i>A7</i>	<i>1</i>
1.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn do Sở Quy hoạch – Kiến trúc tham mưu và quản lý là dễ tra cứu, cập nhật và hữu ích cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.	A7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>A7</i>	<i>1</i>
1.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết thông tin về cơ chế thuế kê khai, hướng dẫn thủ tục và cách tính thuế có thể tra cứu dễ dàng (HKD)	A7	1
2	Chi phí không chính thức	B1-B9	9
2.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng chi phí không	B1, B2, B3	2

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	chính thức ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và quá trình thực hiện thủ tục hành chính		
2.2	Xu thế về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả trong năm vừa qua	B4	1
2.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết có tình trạng bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc cung cấp tài liệu ngoài quy chuẩn nhằm gây khó dễ cho doanh nghiệp từ đó gợi ý chi phí không chính thức	B5	1
2.4	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức ở các Sở, ban, ngành (lựa chọn Sở, ban ngành) (*)	B6	1
2.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhận định có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình kiểm tra của Sở, ban, ngành (**)	B7	1
2.6	Mức độ phản hồi của Sở về kết luận của các lần kiểm tra cho doanh nghiệp (**)	B8, B9	2
3	Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ	C1-C10	10
3.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành có hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục hành chính dễ hiểu, dễ thực hiện, giúp hộ kinh doanh giảm gánh nặng tuân thủ	C1	1
3.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành (**)	C2, C3	2
3.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng số lần kiểm tra của Sở, ban, ngành trong năm là đúng theo quy định pháp luật (1 lần/năm) (*) (**)	C4	1
3.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ ảnh hưởng của công tác kiểm tra đối với thời gian hoạt động, làm việc của hộ kinh doanh (**)	C5, C6	1
3.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết Sở, ban, ngành ưu	C7	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	tiên thực hiện kiểm tra từ xa qua các dữ liệu điện tử, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra (**)		
3.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết Chủ hộ kinh doanh phải dành trên 10% quỹ thời gian làm việc để thực hiện các thủ tục hành chính và làm việc với Sở, ban ngành	C8	1
3.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá thủ tục hành chính liên quan nhiều Sở, ban, ngành được xử lý thuận lợi, không bị chuyển trả nhiều lần hoặc kéo dài không cần thiết (*)	C9	1
3.8	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính với Sở, ban ngành	C10	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở An toàn Thực phẩm Thành phố</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>
3.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá thời gian xử lý thủ tục cấp mới, cấp lại, gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Sở An toàn thực phẩm được thực hiện đúng thời hạn quy định	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>C11-C12</i>	<i>2</i>
3.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá thời gian chờ đợi để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận, cấp phép thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	C11	1
3.10	Tỷ lệ hộ kinh doanh phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và môi trường	C12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Chi cục Hải quan khu vực II</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
3.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về tốc độ xử lý quy trình thông quan là nhanh chóng và đúng theo quy định	C11	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Bảo hiểm xã hội Thành phố</i>	<i>C11</i>	<i>1</i>
3.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Bảo hiểm xã hội Thành phố nỗ lực hỗ trợ người lao động và hộ kinh doanh trong việc đơn giản hóa quy trình liên quan tới công tác kê khai/yêu cầu thanh toán các chế độ của Bảo hiểm xã hội Thành phố	C11	1
4	Cạnh tranh bình đẳng	D1	1
4.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc Sở, ban, ngành đối xử công bằng giữa các loại hình hộ kinh doanh trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở	D1	1
4.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá việc Sở, ban, ngành hỗ trợ công bằng giữa các hộ kinh doanh trong việc giảm gánh nặng tuân thủ (HKD)	D2	1
4.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành đã có hành động giúp đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng (HKD)	D3	1
5	Chất lượng hỗ trợ và đồng hành Doanh nghiệp	E1-E6	6
5.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và hoạt động đối thoại của Sở, ban, ngành là thực chất (**)	E1	1
5.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Sở, ban, ngành đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E2	1
5.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cao sự hỗ trợ của Sở, ban, ngành trong việc đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và thân thiện với môi trường	E3	1
5.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh có thể tiếp cận, tham gia và đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ của Sở,	E4, E5, E6	3

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	ban, ngành đối với nhu cầu thực tế của hộ kinh doanh (**)		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hiệu quả hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ nhận hồ sơ liên quan cấp chứng nhận quyền sử dụng đất	E7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh cho biết cán bộ Thuế Thành phố có hỗ trợ hộ kinh doanh kịp thời trong tuân thủ pháp luật thuế khi có sự thay đổi về quy định kê khai thuế	E7	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao sự hướng dẫn của cơ quan khi yêu cầu doanh nghiệp phải làm việc với nhiều cơ quan khác để bổ sung hoàn tất hồ sơ	E8	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nội Vụ</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp	E7	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức tăng năng suất lao động so với chi phí lao động là phù hợp và tỷ lệ thuận	E8	1
5.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Nội vụ hỗ trợ hiệu quả trong việc kết nối doanh nghiệp với nguồn lao động phù hợp với nhu cầu tuyển dụng	E9	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng cơ sở hạ tầng và công trình giao thông	E7	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá khả năng kết nối và tiếp cận của giao thông vận tải	E8	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ đồng ý về việc tiếp nhận, giải quyết đề nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	E7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính</i>	<i>E7-E10</i>	<i>4</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá được Sở Tài chính hỗ trợ, hướng dẫn về thủ tục và các yêu cầu khác trong quá trình chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp (HKD)	E7	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hiệu quả hỗ trợ của Sở, ban, ngành trong việc triển khai, chuyển đổi và sử dụng các nền tảng số miễn phí phục vụ hoạt động kế toán, hóa đơn và kê khai thuế	E8, E9, E10	3
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>E7-E8</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá các chương trình tập huấn, bồi dưỡng hoặc hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân sự tại cơ sở giáo dục	E7	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nguồn lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tốt yêu cầu về tay nghề kỹ thuật và kỹ năng số của hộ kinh doanh	E8	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch</i>	<i>E7-E9</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Du lịch hỗ trợ hiệu quả trong việc xúc tiến, quảng bá và kết nối thị trường cho sản phẩm, dịch vụ du lịch của doanh nghiệp/hộ kinh doanh.	E7	1
5.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Du lịch cung cấp thông tin kịp thời và hỗ trợ hiệu quả hộ kinh doanh tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch như tiếp thị, triển lãm, hội chợ thương mại, khảo sát thị trường hoặc sự kiện du lịch.	E8, E9	2
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa và Thể thao</i>	<i>E7</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
5.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Văn hóa và Thể thao hỗ trợ hiệu quả trong việc hướng dẫn và xử lý hồ sơ thông báo/cấp phép liên quan đến hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố.	E7	1
6	Thiết chế pháp lý	F1-F3	3
6.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá văn bản quy phạm pháp luật do cấp Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở, ban, ngành được đánh giá là đáp ứng kịp thời so với nhu cầu thực tiễn	F1	1
6.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định	F2	1
6.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh tin tưởng việc phản ánh lên cấp trên sẽ được giải quyết đúng nếu gặp cán bộ của Sở, ban, ngành làm trái với các quy định của pháp luật hoặc cố tình gây khó khăn cho doanh nghiệp	F3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>F4-F6</i>	<i>3</i>
6.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn hộ kinh doanh đang hoạt động ở Thành phố Hồ Chí Minh	F4	1
6.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Công an Thành phố giải quyết có hiệu quả các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động ở Thành phố Hồ Chí Minh	F5	1
6.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá sự hỗ trợ của Công an Thành phố khi có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm	F6	1
	<i>Sở Tư pháp</i>	<i>F4-F5</i>	<i>2</i>
6.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý	F4	1
6.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh biết đến hoặc đã từng tiếp	F5	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	cận các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài hệ thống Tòa án do Sở Tư pháp quản lý, công bố hoặc hướng dẫn, ví dụ như hòa giải thương mại, trọng tài thương mại hoặc các phương thức thay thế khác		
7	Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo	G1-G10	10
7.1	Mức độ hài lòng của hộ kinh doanh đối với sự chủ động của Sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đồng ý với nhận định Sở, ban, ngành đã đóng góp tích cực vào việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung	G2	1
7.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh tin tưởng rằng lãnh đạo Sở, ban, ngành địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh	G3	1
7.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	G4	1
7.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G5	1
7.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do Sở, ban, ngành và hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức	G6	1
7.7	Tỷ lệ hộ kinh doanh nhận định lãnh đạo Sở, ban, ngành sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	G7	1
7.8	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cán bộ tại Sở, ban, ngành có thái độ thân thiện, năng động khi thực hiện thủ tục hành chính	G8	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
7.9	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá quy trình liên thông, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành diễn ra trơn tru	G9	1
7.10	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cán bộ tại Sở, ban, ngành có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng số để hỗ trợ hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính	G10	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>G11-G12</i>	<i>2</i>
7.11	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Thuế Thành phố chủ động và sáng tạo trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thuế	G11	1
7.12	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Thuế Thành phố đã chủ động kết nối hộ kinh doanh với các nhà cung cấp giải pháp, chuyển đổi số trong hỗ trợ hộ kinh doanh triển khai hóa đơn điện tử và kê khai thuế (HKD)	G12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>G11-G12</i>	<i>2</i>
7.11	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động, nỗ lực trong việc đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên/nhân viên khối mầm non, nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục mầm non	G11	1
7.12	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo có chính sách hỗ trợ nguồn cung giáo viên có trình độ, bao gồm cả thông qua hợp tác quốc tế	G12	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>G11-G12</i>	<i>2</i>
7.11	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc khuyến khích tạo ra và sử dụng tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp	G11	1
7.12	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy phát triển công	G12	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>G11</i>	<i>1</i>
7.11	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Y tế chủ động trong triển khai các chương trình, hành động để đảm bảo chất lượng các cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại địa bàn	G11	1
8	Chỉ số Xanh và Chuyển đổi Xanh	H1-H2	2
8.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành có chính sách hoặc hành động nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	H1	1
8.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở, ban, ngành đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	H2	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>H3-H6</i>	<i>4</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Nông nghiệp và Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hỗ trợ đưa ra phương án và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (bao gồm đất đai, nước, không khí ...)	H3	1
8.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cao hỗ trợ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc đưa ra các phương án và cải thiện quy trình xử lý chất thải và nước	H4	1
8.5	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Nông nghiệp và Môi trường tích cực hỗ trợ cấp giấy phép môi trường cho các Hộ kinh doanh phát triển xanh	H5	1
8.6	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh	H6	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch - Kiến trúc</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Quy hoạch - Kiến trúc lồng ghép các định hướng phát triển xanh, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cao hỗ trợ của Sở Xây dựng trong việc cấp phép đối với các dự án "xanh"	H3	1
8.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá các chương trình/dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải (sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch)	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Thuế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cao hỗ trợ của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh trong việc ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực "xanh"	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>H3-H4</i>	<i>2</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá các chương trình đào tạo, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải ...)	H3	1
8.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về việc truyền thông và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải ...) trong giáo dục dạy nghề	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về sự hỗ trợ và thúc đẩy của Sở Y tế trong việc bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Công Thương trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về hiệu quả của các chiến dịch truyền thông cấp thành phố về bảo vệ môi trường và tăng trưởng bền vững của Sở Khoa học và Công nghệ	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Chi cục Hải quan khu vực II</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về sự hỗ trợ của Chi cục Hải quan khu vực II trong việc thông quan các mặt hàng phục vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá về sự nỗ lực của Công an Thành phố trong việc phối hợp cùng các Sở, ban, ngành khác để hướng dẫn doanh nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và xử lý vi phạm các luật lệ về bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá mức độ tích cực của Sở Du lịch trong việc thúc đẩy các loại hình du lịch theo hướng thân thiện môi trường	H3	1
8.4	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở Du lịch tích cực thúc đẩy các cơ sở lưu trú kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường	H4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa và Thể thao</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá tính chủ động của Sở Văn hóa và Thể thao trong thúc đẩy quảng bá văn hóa sống “xanh”, lối sống “xanh” trong cộng đồng dân cư và doanh nghiệp	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tư pháp</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá tính chủ động của Sở Tư pháp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các văn bản/quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh	H3	1
9	Chất lượng sống, Sức khỏe và Môi trường		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá cơ sở hạ tầng y tế tại nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp	I1	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng của công tác đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực phẩm có nguồn gốc của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản	I1	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở An toàn Thực phẩm Thành phố</i>	<i>I1-I2</i>	<i>2</i>
9.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân	I1	1
9.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá Sở An toàn Thực phẩm thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn	I2	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>I1-I3</i>	<i>3</i>
9.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hệ thống mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng tốt	I1	1
9.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học đến trung học phổ thông tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động	I2	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
9.3	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các trường học trên địa phương nơi hộ kinh doanh hoạt động	I3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Công Thương</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ hộ kinh doanh đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống hàng giả	I1	1

Phụ lục II**Mẫu phiếu khảo sát DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 - Khối địa phương**

(Kèm theo Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Mẫu A. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối địa phương - Nhóm Doanh nghiệp

Ghi chú:

(*) Câu hỏi không tính điểm/Câu hỏi hoặc lựa chọn sàng lọc, không tính điểm xếp hạng DDCI 2026.

(**) Câu hỏi mở, không tính điểm.

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
1	Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin						
A1.1	Doanh nghiệp hãy	Chưa	Không	Có	Tiếp	Tương	Rất
A1.2	đánh giá tính công	từng	thể tiếp	thể,	cận	đối	dễ
A1.3	khai và mức độ	tiếp	cận	nhưng	bình	dễ	tiếp
A1.4	thuận lợi khi tiếp	cận/		khó	thường	tiếp	cận
A1.5	cận với các thông tin sau ở địa phương được đánh giá:	Khôn		tiếp			
	1. Văn bản quy phạm pháp luật	g áp		cận			
	2. Thủ tục hành chính	dụng					
	3. Các cơ chế chính sách mới và dự thảo chính sách	(*)					
	4. Chính sách ưu đãi dành cho Doanh nghiệp						

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
A2	Doanh nghiệp đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của Chính quyền địa phương khi Doanh nghiệp yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN (những thông tin mà Doanh nghiệp được quyền biết) trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp tại trụ sở?	Không phát sinh (*)	Yêu cầu nhưng không nhận được phản hồi	Nhận được phản hồi nhưng rất chậm trễ	Nhận được phản hồi theo đúng thời hạn	Nhận được nhanh chóng phản hồi	Nhận được phản hồi rất nhanh chóng, mất ít thời gian hơn so với quy định
A3.1 A3.2 A3.3	Doanh nghiệp cho biết việc thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến so sánh với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp) như thế nào? 1. Phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn 2. Phương thức trực tuyến tiết kiệm thời gian hơn. 3. Phương thức trực tuyến tiết kiệm chi phí hơn		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
A4	Khi cần hỗ trợ hoặc hỏi thông tin về thủ tục hành chính,	Chưa từng có	Không thể liên hệ	Khó liên hệ	Bình thường	Tương đối dễ liên hệ	Rất dễ liên hệ

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	Doanh nghiệp có thể liên hệ với cán bộ tại Chính quyền địa phương qua số điện thoại hoặc thông tin liên hệ được công bố ở mức độ nào?	nhu cầu liên hệ/ Không áp dụng (*)					
A5	Theo Doanh nghiệp, Bộ phận Một cửa cấp xã tại địa phương có triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hoặc nền tảng số phục vụ thực hiện thủ tục hành chính hay không? (*)		Không biết	Không có	Có, nhưng Doanh nghiệp chưa từng sử dụng	Có, nhưng sử dụng chưa hiệu quả	Có, và được sử dụng hiệu quả
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Minh bạch, Chính quyền số và tiếp cận thông tin”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)	Câu hỏi mở, không bắt buộc					
2	Chi phí không chính thức						
B1	Trong 12 tháng gần nhất, Doanh nghiệp có từng phát sinh hoặc được gợi ý chi		Có	Có được gợi ý/yêu	Không		

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	trả chi phí không chính thức khi tiếp xúc hoặc làm việc với Chính quyền địa phương trong các lĩnh vực sau không? (*) 1. Đấu thầu 2. Thực hiện thủ tục hành chính			cầu nhưng không chi trả			
B2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau đối với lĩnh vực đấu thầu: “Để có thể thắng thầu hoặc tăng khả năng trúng thầu Doanh nghiệp có thể phát sinh các chi phí không chính thức cho Chính quyền địa phương được đánh giá”		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
B3.1 B3.2 B3.3	Doanh nghiệp đánh giá hiểu biết hoặc cảm nhận của mình về các nhận định sau trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	được đánh giá: 1. "Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ của Chính quyền địa phương để được ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương" 2. "Cán bộ của Chính quyền địa phương có hiện tượng gây khó khăn để trực lợi khi giải quyết thủ tục hành chính" 3. "Việc chi trả chi phí không chính thức giúp các thủ tục hành chính với Chính quyền địa được giải quyết nhanh hơn hoặc đạt kết quả như mong muốn".						
B4	Doanh nghiệp ước tính mức chi phí không chính thức phát sinh khi làm việc với Chính quyền địa trong năm gần nhất ở mức nào?		Phát sinh từ 3% doanh thu trở lên	Phát sinh từ 2% đến dưới 3% doanh thu	Phát sinh từ 1% đến dưới 2% doanh thu	Phát sinh dưới 1% doanh thu	Không phát sinh

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
B5	Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính với Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp có từng gặp tình trạng bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc cung cấp tài liệu ngoài quy chuẩn nhằm gây khó dễ cho Doanh nghiệp và/hoặc gọi ý Doanh nghiệp về chi phí không chính thức không?		Có, và đã phát sinh nhiều lần	Có nhưng phát sinh không thường xuyên	Còn tình trạng sửa đổi bổ sung hồ sơ nhiều lần, nhưng không phát sinh chi phí không chính thức	Gần như không phát sinh	Không bao giờ phát sinh
B6	Theo Doanh nghiệp, các loại chi phí không chính thức tại Chính quyền địa phương được đánh giá khi Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính có xu hướng tăng hay giảm?		Tăng lên nhiều và phổ biến hơn	Tăng nhẹ	Không thay đổi	Giảm nhẹ	Giảm nhanh và ít phổ biến hoặc không còn
B7.1 B7.2 B7.3 B7.4 B7.5 B7.6 B7.7 B7.8 B7.9	Doanh nghiệp hãy đánh giá cảm nhận về mức độ phổ biến các chi phí không chính thức khi thực hiện thủ tục hành chính về các lĩnh vực sau ở địa phương (*): 1. Đất đai - địa	Không phát sinh thủ tục trong lĩnh vực này (*)	Rất phổ biến, gần như mặc định ngầm	Tương đối phổ biến	Có nhưng không tạo gánh nặng lớn cho Doanh nghiệp	Gần như không có	Hoàn toàn không có

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	chính - quy hoạch 2. Tài chính 3. Xây dựng 4. Nông nghiệp - môi trường 5. An toàn thực phẩm 6. Giáo dục và đào tạo 7. Văn hóa - thể thao - du lịch 8. Lao động - thương binh và xã hội 9. Hàng hải và đường thủy nội địa.						
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Chi phí không chính thức”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**).	Câu hỏi mở, không bắt buộc					
3	Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ						
C1	Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian thực tế thủ tục hành chính được		Mất quá nhiều thời	Mất tương đối nhiều	Đúng quy định	Tương đối nhanh hơn so	Rất nhanh so với quy

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	giải quyết ở Chính quyền địa phương so với quy định pháp luật hiện hành?		gian so với quy định	thời gian so với quy định		với quy định	định
C2	Thực tế thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Chính quyền địa phương được đánh giá cho Doanh nghiệp trong năm qua diễn ra như thế nào so với quy định?		Chậm trên 06 tháng	Chậm từ 03 - 06 tháng	Chậm từ 01 - 03 tháng	Chậm dưới 01 tháng	Đúng thời hạn quy định
C3	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: "Chính quyền địa phương được đánh giá có hướng dẫn và trình bày các quy trình, thủ tục hành chính dễ hiểu và dễ thực hiện, giúp Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian trong quá trình tìm hiểu và thực hiện các thủ tục hành chính"		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
C4	Trong năm vừa qua, lãnh đạo Doanh nghiệp ước tính đã dành khoảng bao nhiêu % quỹ thời gian làm việc để thực hiện hoặc giải	Không ước tính được (*)	Từ 10% thời gian làm việc trở lên	Từ 5% đến dưới 10% thời gian làm	Từ 1% đến dưới 5% thời gian làm	Dưới 1% thời gian làm việc	Không phát sinh thời gian đáng kể

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	quyết thủ tục hành chính với Chính quyền địa phương?			việc	việc		
C5	Khi thực hiện thủ tục hành chính tại UBND phường/xã, Doanh nghiệp có thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần cho cùng một thủ tục không?		Phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần	Thỉnh thoảng phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần	Hiếm khi phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần	Hầu như không phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần	Chưa bao giờ phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ trên nhiều lần
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Hiệu quả thủ tục hành chính và gánh nặng tuân thủ”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)	Câu hỏi mở, không bắt buộc					
4	Cạnh tranh bình đẳng						
D1	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau: “Doanh nghiệp sản xuất và/hoặc Doanh nghiệp thân hữu có liên kết với cán bộ địa phương tồn tại		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	phổ biến trên địa bàn hoạt động của Doanh nghiệp”						
D2.1 D2.2 D2.3 D2.4 D2.5	Doanh nghiệp đánh giá thế nào về các nhận định sau: 1. "Địa phương được đánh giá có tình trạng ưu tiên giải quyết các vấn đề, thủ tục hành chính cho các Doanh nghiệp lớn hơn các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)" 2. "Địa phương được đánh giá có tình trạng ưu tiên thực hiện hoạt động đối thoại và hỗ trợ Doanh nghiệp dành cho các Doanh nghiệp lớn hơn các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)" 3. "Địa phương được đánh giá có tình trạng ưu tiên hỗ trợ thu hút nhà đầu tư và thúc đẩy phát triển dành cho các Doanh nghiệp lớn hơn các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)" 4. "Việc tiếp cận đất đai hoặc mặt bằng kinh doanh tại		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	địa phương là thuận lợi hơn đối với các Doanh nghiệp lớn so với Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)" 5. "Địa phương được đánh giá tạo cơ hội tiếp cận thông tin về các hợp đồng với cơ quan nhà nước cho các Doanh nghiệp lớn thuận lợi hơn các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)"						
D3.1 D3.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định: 1. “Chính quyền địa phương có hiện tượng ưu tiên tháo gỡ các vấn đề và giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp hơn là cho các hộ kinh doanh” 2. “Chính quyền địa phương ưu tiên thực hiện đối thoại và hỗ trợ cho doanh nghiệp hơn là cho các hộ kinh doanh”		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Cạnh tranh bình đẳng”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến	Câu hỏi mở, không bắt buộc					

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)						
5	Chất lượng hỗ trợ và Đồng hành Doanh nghiệp						
E1	Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ và đối thoại Doanh nghiệp do Chính quyền địa phương triển khai như thế nào	Không biết đến/ Không có nhu cầu tham gia (*)	Không được tham gia	Có tham gia nhưng rất hạn chế	Tham gia ở mức tương đối	Thường được tham gia	Luôn luôn được tham gia
E2.1 E2.2 E2.3 E2.4	Doanh nghiệp vui lòng đánh giá chất lượng các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn và đối thoại của UBND phường/xã đối với Doanh nghiệp trên địa bàn: 1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật 2. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật 3. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh	Không biết đến/ Không có nhu cầu hỗ trợ (*)	Hoàn toàn không thực chất	Không thực chất	Bình thường	Tốt	Rất tốt

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	chấp 4. Hỗ trợ Doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế						
E3	Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ Doanh nghiệp nói chung của Chính quyền địa phương trong năm qua?		Không có cải thiện	Cải thiện rất ít	Có cải thiện tương đối	Cải thiện nhiều	Cải thiện rất nhiều
E4	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: “Trong năm vừa qua, Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ Doanh nghiệp hoặc cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn địa phương”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
E5	Doanh nghiệp vui lòng cho biết về mức độ kịp thời, đầy đủ của Chính quyền địa phương trong việc tổ chức các chương trình hỗ trợ hoặc buổi đối thoại với Doanh		Hầu như không tổ chức	Có tổ chức nhưng không kịp thời và đầy đủ	Có tổ chức bình thường	Có tổ chức tương đối kịp thời và đầy đủ	Có tổ chức rất kịp thời và hữu ích

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	ngành khi có các thay đổi trong chính sách, môi trường kinh doanh tại địa phương						
E6	Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Chính quyền địa phương có triển khai hoặc phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh, tiếp cận chính sách pháp luật, thuế, chuyển đổi số và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh"	Không biết đến/ Không có nhu cầu hỗ trợ (*)	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
-	Đối với khía cạnh đánh giá về "Hỗ trợ doanh nghiệp", Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)	Câu hỏi mở, không bắt buộc					
6	Thiết chế pháp lý						

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	và an ninh trật tự						
F1.1 F1.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau đây về tình trạng lấn chiếm đất đai tại địa phương: 1. “Hiện tượng lấn chiếm đất đai KHÔNG phổ biến tại địa phương” 2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai trên địa bàn”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
F2.1 F2.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau đây về tình trạng xây dựng trái phép tại địa phương: 1. “Hiện tượng xây dựng trái phép KHÔNG phổ biến tại địa phương” 2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ xây dựng trái phép trên địa bàn”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
F3.1 F3.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau đây về tình trạng vi phạm quy định bảo vệ môi trường tại địa phương:		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	1. “Hiện tượng vi phạm quy định bảo vệ môi trường KHÔNG phổ biến tại địa phương” 2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ vi phạm quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn”						
F4.1 F4.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau đây về tình trạng lấn chiếm vỉa hè và sử dụng vỉa hè sai quy định tại địa phương: 1. “Hiện tượng lấn chiếm vỉa hè và sử dụng vỉa hè sai quy định KHÔNG phổ biến tại địa phương” 2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm vỉa hè và sử dụng vỉa hè sai quy định trên địa bàn”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
F5.1 F5.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau đây: 1. “Doanh nghiệp KHÔNG phải trả		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	tiền nhiều hơn mức kỳ vọng để thuê bảo vệ, an ninh khi sản xuất, kinh doanh tại địa phương” 2. “Doanh nghiệp KHÔNG phải trả tiền thuê bảo kê, tổ chức xã hội đen để được yên ổn làm ăn tại địa phương”						
F6	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau đây về tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương: “Hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép KHÔNG còn phổ biến tại nơi Doanh nghiệp đang hoạt động”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
F7	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau đây về tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương: “Chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ mất cắp, thiệt hại tài sản của Doanh nghiệp tại nơi	Không phát sinh (*)	Hoàn toàn không hiệu quả	Ít hiệu quả	Trung bình	Hiệu quả phần lớn	Hoàn toàn hiệu quả

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	Doanh nghiệp đang hoạt động”						
F8	Theo quan sát và trải nghiệm thực tế của Doanh nghiệp, xu hướng xảy ra các vấn đề an ninh trật tự phức tạp (trộm cắp, tụ tập gây rối, bảo kê, đòi nợ thuê...) tại địa phương Doanh nghiệp đang hoạt động trong năm vừa qua như thế nào?		Tăng lên nhiều	Tăng nhẹ	Giữ nguyên	Giảm nhẹ	Giảm nhiều
F9	Trong trường hợp Doanh nghiệp cần xử lý tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, Doanh nghiệp có biết đến và sẵn sàng sử dụng và/hoặc đã từng sử dụng phương thức hòa giải tại phường/xã hoặc phương thức giải quyết tranh chấp ngoài hệ thống Tòa án để xử lý không?	Không phát sinh tranh chấp/ không có nhu cầu (*)	Chưa từng biết đến	Có biết đến nhưng chưa cân nhắc sử dụng	Có biết đến và sẵn sàng cân nhắc sử dụng	Đã từng sử dụng nhưng kết quả không như mong đợi.	Đã từng sử dụng và rất hài lòng
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải	Câu hỏi mở, không bắt buộc					

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)						
7	Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo						
G1	Đánh giá mức độ hài lòng của Doanh nghiệp với chất lượng phục vụ của Chính quyền địa phương về toàn bộ hoạt động liên quan đến thủ tục hành chính?		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
G2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: "Doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo Chính quyền địa phương thực sự quan tâm và đã hành động để cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn"		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
G3.1 G3.2	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau: 1. "Chính quyền địa phương đã nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập,		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	vướng mắc của Doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn” 2. “Chính quyền địa phương đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp hỗ trợ Doanh nghiệp cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn phường/xã”						
G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau: 1. “Chính quyền địa phương đã thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chương trình, chủ trương của Thành phố, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh” 2. “Chính quyền địa phương rất sáng tạo, mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định của Thành phố để giải quyết các vấn đề phát sinh mới và tham mưu Thành phố các đề xuất phù hợp”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	3. “Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện các quyết định/chủ trương của Thành phố và Trung ương” 4. “Chính quyền địa phương thể hiện tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực thi các quy định, chính sách và tiên phong thực hiện cải cách” 5. “Chính quyền địa phương đã giám sát và có biện pháp kịp thời để xử lý các trường hợp gây những nhiễu, khó khăn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh”						
G5	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: “Lãnh đạo Chính quyền địa phương được đánh giá chú trọng cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với Doanh nghiệp”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
G6	Trong những buổi đối thoại do địa		Không thấy	Hiếm khi	Thi thoảng	Thường	Luôn luôn

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	phương được đánh giá hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua, Doanh nghiệp có thấy Đội ngũ lãnh đạo địa phương trực tiếp tham gia thường xuyên không?		bao giờ	tham gia	tham gia	xuyên tham gia	tham gia
G7	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: “Lãnh đạo Chính quyền địa phương được đánh giá quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của Doanh nghiệp”		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
G8	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: "Cán bộ tại Chính quyền địa phương có thái độ thân thiện, chủ động và hỗ trợ tích cực trong quá trình Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính"		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
G9	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: "Cán bộ tại Chính quyền		Hoàn toàn không	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	địa phương có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng số để hỗ trợ Doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính"		đồng ý	ý			
-	Đối với khía cạnh đánh giá về “Năng động, đổi mới sáng tạo và hiệu quả lãnh đạo”, Quý Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến hoặc đề xuất cải thiện đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và/hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương (**)	Câu hỏi mở, không bắt buộc					
8	Chỉ số Xanh và Chuyển đổi Xanh						
H1	Mức độ ô nhiễm (ô nhiễm không khí, nguồn nước, chất thải rắn, tiếng ồn) của địa bàn hoạt động ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp hiện nay?		Bị ảnh hưởng rất nhiều	Bị ảnh hưởng nhiều	Bị ảnh hưởng ở mức chấp nhận được	Bị ảnh hưởng không đáng kể	Không bị ảnh hưởng
H2.1 H2.2 H2.3 H2.4	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các nhận định sau: 1. “Chính quyền	Không đủ thông tin để	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	địa phương được đánh giá có giải pháp hiệu quả giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường” 2. "Chính quyền địa phương khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường" 3. "Chính quyền địa phương nghiêm túc xử phạt các Doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường" 4. "Doanh nghiệp có nhu cầu chuyển địa điểm đầu tư đến địa phương có ít rủi ro về ô nhiễm môi trường và rủi ro thiên tai hơn"	đánh giá (*)					
H3.1 H3.2	Doanh nghiệp có được Chính quyền địa phương hướng dẫn/phổ biến việc thực hành “xanh” bao gồm: 1. Các vấn đề về năng lượng (như: sản xuất, sử dụng năng lượng sạch/ năng lượng tái tạo, hoặc tiết kiệm năng lượng) 2. Các vấn đề về môi trường (các quy định, nguyên	Không có nhu cầu/ Không áp dụng (*)	Không được hướng dẫn	Ít được hướng dẫn	Chỉ được hướng dẫn khi Doanh nghiệp có yêu cầu	Thường xuyên được hướng dẫn	Được hướng dẫn thường xuyên và ngay khi có quy định từ pháp luật

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	vật liệu thân thiện môi trường, rác thải, khí thải, nước thải...)						
H4	Địa phương được đánh giá có khuyến khích và hỗ trợ Doanh nghiệp chuyển đổi xanh và đầu tư dự án "xanh" không?	Không có nhu cầu/Không áp dụng (*)	Không có chính sách khuyến khích và hỗ trợ	Ít được khuyến khích và hỗ trợ	Chỉ được hỗ trợ khi Doanh nghiệp có yêu cầu	Thường xuyên được khuyến khích và hỗ trợ	Liên tục được khuyến khích và hỗ trợ
H5	Địa phương được đánh giá có triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ Doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh xanh/thân thiện với môi trường không? (Ví dụ: Quản lý, khai thác và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, rác thải, nước thải, v.v)	Không có nhu cầu/Không áp dụng (*)	Không có chính sách khuyến khích và hỗ trợ	Ít được khuyến khích và hỗ trợ	Chỉ được hỗ trợ khi Doanh nghiệp có yêu cầu	Thường xuyên được khuyến khích và hỗ trợ	Liên tục được khuyến khích và hỗ trợ
H6	Theo quan sát của Doanh nghiệp, tình trạng các Doanh nghiệp tại địa		Tăng lên nhiều	Tăng nhẹ	Giữ nguyên	Giảm nhẹ	Giảm nhiều

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	phương gây ô nhiễm môi trường đang có xu hướng như thế nào?						
H7	Doanh nghiệp đánh giá công tác phân loại rác tại nguồn và quản lý phân loại rác tại địa bàn kinh doanh như thế nào?		Không hiệu quả	Chỉ hiệu quả được một phần	Hiệu quả ở mức trung bình	Hiệu quả ở mức khá	Rất hiệu quả
9	Chất lượng sống, Sức khỏe và Môi trường						
I1	Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng môi trường sống nơi Doanh nghiệp đang hoạt động? <i>(Môi trường sống tổng thể bao gồm: chất lượng không khí; chất lượng nước (hồ, sông, biển, kênh, rạch, ao); vấn đề rác thải, không gian cảnh quan xanh; v.v)</i>		Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
I2	Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe, các dịch vụ y tế cơ bản và công tác y tế dự phòng tại địa bàn có được	Không đủ thông tin để đánh giá (*)	Hoàn toàn không đáp ứng được	Chỉ đáp ứng được một phần	Đáp ứng ở mức trung bình	Đáp ứng được mức khá	Đáp ứng được rất tốt

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	UBND phường/xã phối hợp tổ chức tốt, đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp, người lao động, và người dân tại địa phương hay không? <i>(Ví dụ: bệnh viện, cơ sở y tế, nhân lực y tế, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị y tế, thông tin và chính sách y tế, v.v.)</i>						
I3	Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng vệ sinh cơ bản có đáp ứng được nhu cầu của địa bàn Doanh nghiệp đang hoạt động hay không?	Không đủ thông tin để đánh giá (*)	Hoàn toàn không đáp ứng được	Chỉ đáp ứng được một phần	Đáp ứng ở mức trung bình	Đáp ứng được mức khá	Đáp ứng được rất tốt
I4	Theo Doanh nghiệp, đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương có đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp và người dân tại địa phương hay không?	Không đủ thông tin để đánh giá (*)	Hoàn toàn không đáp ứng được	Chỉ đáp ứng được một phần	Đáp ứng ở mức trung bình	Đáp ứng được mức khá	Đáp ứng được rất tốt
10	Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất						
J1	Trong năm vừa qua, Doanh nghiệp		Có	Không			

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại địa phương không? (*)						
J2.1 J2.2 J2.3 J2.4	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về mức độ thuận lợi trong việc tìm kiếm, tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng (mua hoặc thuê) để sản xuất kinh doanh tại địa phương: 1. Văn phòng 2. Mặt bằng bán lẻ 3. Cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp/khu chế xuất/cụm công nghiệp 4. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao	Không có nhu cầu đối với loại mặt bằng này (*)	Vô cùng khó khăn	Khá khó khăn	Bình thường	Thuận lợi	Rất thuận lợi
J3.1 J3.2 J3.3	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về mức độ thuận lợi trong việc tìm kiếm hoặc được cung cấp kịp thời, rõ ràng các thông tin liên quan đến quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất kinh doanh tại địa phương:	Không có nhu cầu đối với loại đất/quỹ đất này (*)	Vô cùng khó khăn	Khá khó khăn	Bình thường	Thuận lợi	Rất thuận lợi

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
	1. Đất nông nghiệp 2. Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao 3. Quỹ đất để phát triển dự án bất động sản						
J4	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về mức độ minh bạch, kịp thời, rõ ràng của các thông tin về thu hồi đất và phạm vi đất bị thu hồi tại địa phương	Không phát sinh thu hồi đất (*)	Không minh bạch, tiếp cận khó khăn	Không minh bạch, tiếp cận khá khó khăn	Minh bạch nhưng tiếp cận còn khó khăn	Minh bạch nhưng chưa được tiếp cận kịp thời	Minh bạch, có thể tiếp cận kịp thời, thuận lợi
J5	Theo kinh nghiệm và quan sát thực tế, Doanh nghiệp có tin rằng Doanh nghiệp/cá nhân sẽ được bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng cho mặt bằng kinh doanh, đất kinh doanh nếu bị thu hồi không?		Không bao giờ thỏa đáng	Hiếm khi thỏa đáng	Có khả năng	Nhiều khả năng	Luôn luôn thỏa đáng
J6	Doanh nghiệp đánh giá thế nào về tính chủ động trong giải quyết các khiếu nại, vướng mắc về đất đai gây bức xúc ở địa phương?	Không phát sinh khiếu nại, vướng mắc về đất đai (*)	Không giải quyết	Giải quyết qua loa cho có	Có giải quyết ở mức chấp nhận được	Tương đối chủ động, giải quyết tốt	Nỗ lực, chủ động giải quyết tốt trong phạm vi, quyền hạn

Mã câu hỏi	Câu hỏi	Câu trả lời					
		0	1	2	3	4	5
J7	Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về công tác tiếp thu, giải quyết các khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất hoặc cưỡng chế thu hồi đất tại địa phương?	Không phát sinh khiếu nại liên quan đến thu hồi đất/cưỡng chế thu hồi đất (*)	Không giải quyết	Giải quyết qua loa cho có	Có giải quyết nhưng chưa thỏa đáng	Giải quyết hiệu quả, đúng quy trình	Chủ động tiếp thu và giải quyết hiệu quả, kịp thời, đúng quy trình
J8	Doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã hỗ trợ tích cực Doanh nghiệp trong việc kết nối, hướng dẫn thủ tục trong tìm kiếm, thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh hợp pháp trên địa bàn	Không có nhu cầu/Không áp dụng (*)	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

(Xem tiếp Công báo điện tử số 309 + 310)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>